

BÀI 6: LUẬT DÂN SỰ

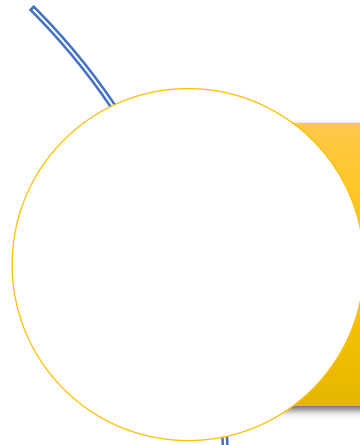
*Giảng viên: Ths. Ngô Thùy Dung
Email: dung.ngo@ut.edu.vn*

6.1 KHÁI NIỆM

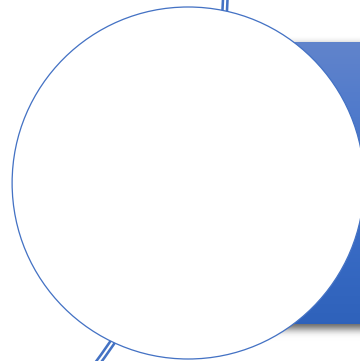
Luật Dân sự là một ngành luật trong hệ thống pháp luật điều chỉnh các **quan hệ tài sản** mang tính chất hàng hóa - tiền tệ và các **quan hệ nhân thân** trên cơ sở bình đẳng, độc lập của các chủ thể tham gia vào các quan hệ đó.

LUẬT DÂN SỰ

*Đối
tượng
điều
chỉnh*



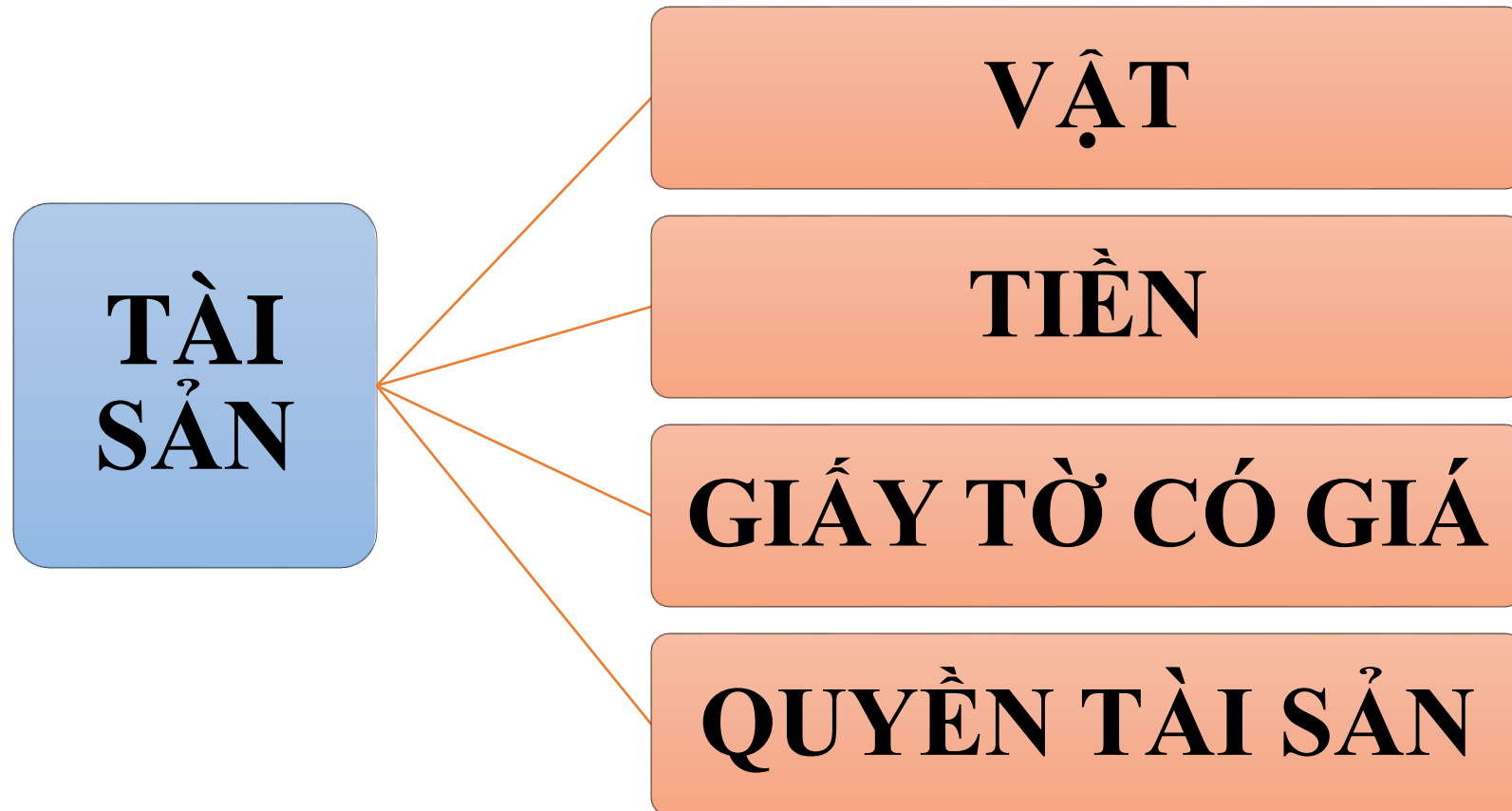
Quan hệ về tài sản



Quan hệ nhân thân

Đối tượng điều chỉnh

Quan hệ về tài sản: Sự liên quan giữa con người với con người **gắn với tài sản.**



Đối tượng điều chỉnh

Quan hệ về nhân thân: Sự liên quan giữa con người với con người gắn liền với các yếu tố về tinh thần: *họ và tên, hình ảnh, danh dự, nhân phẩm....*

6.2 MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN CỦA LUẬT DÂN SỰ

Giới thiệu một số chế định cơ bản



6.2.1 Quyền nhân thân.

6.2.2 Quyền sở hữu.

6.2.3 Thừa kế.

6.2.1 QUYỀN NHÂN THÂN

Điều 25 - Điều 39 (Bộ luật Dân sự 2015)

KHÁI NIỆM

Quyền nhân thân là quyền con người về dân sự gắn với mỗi cá nhân cụ thể và không thể chuyển giao cho người khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

QUYỀN NHÂN THÂN

*Quyền nhân thân là quyền dân sự **gắn với đời sống tinh thần của mỗi chủ thể, không định giá được bằng tiền và không thể chuyển giao cho chủ thể khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.***

QUYỀN NHÂN THÂN

- *Quyền có họ, tên; Quyền thay đổi họ, tên*
- *Quyền xác định, xác định lại dân tộc*
- *Quyền được khai sinh, khai tử*
- *Quyền của cá nhân đối với hình ảnh*
- *Quyền xác định lại giới tính*
- *Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình*

THẢO LUẬN

1. Khi nào một người có thể thay đổi họ và tên;
2. Tôi đăng ảnh trên mạng xã hội, người khác có thể sử dụng hình ảnh của tôi được không?
3. Một người tìm hiểu được một số thông tin về bí mật đời tư của tôi và cung cấp cho báo chí. Hỏi việc cung cấp thông tin đó có đúng PL không?

6.3.2 QUYỀN SỞ HỮU

(Phần thứ hai - Bộ Luật Dân sự 2015)

KHÁI NIỆM

Quyền sở hữu là tổng hợp các quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực **chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.**

NỘI DUNG QUYỀN SỞ HỮU



Quyền chiếm hữu

Quyền sử dụng

Quyền định đoạt

Quyền chiếm hữu

Quyền chiếm hữu là quyền năng của chủ sở hữu trong việc nắm giữ, quản lý tài sản.

Quyền sử dụng

Quyền sử dụng là quyền của chủ sở hữu khai thác công dụng và khai thác những lợi ích khác của tài sản.

Quyền định đoạt

Quyền định đoạt là quyền năng của chủ sở hữu trong việc quyết định số phận của tài sản.

Định đoạt số phận thực tế của tài sản

- *Hủy hoại, chôn giấu...*

Định đoạt số phận pháp của tài sản

- *Mua, bán, tặng cho...*

Giới thiệu một số chế định cơ bản

1. Quyền nhân thân.

2. Quyền sở hữu.

3. Thừa kế.

4. Giao dịch dân sự.

6.3.3 THỪA KẾ

(Phần thứ tư - Bộ luật Dân sự 2015)

**MỘT
SỐ
KHÁI
NIỆM
CƠ
BẢN**

Thừa kế

Di sản thừa kế

Người để lại di sản

Người thừa kế

KHÁI NIỆM

Thừa kế là sự **chuyển quyền sở hữu** đối với di sản của người chết theo di chúc hoặc theo quy định của pháp luật;

KHÁI NIỆM

Di sản thừa kế là tài sản của người chết để lại cho những người còn sống.

Di sản bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác.

DI SẢN THỪA KẾ

Di sản = TS có – Nghĩa vụ tài sản

Thực hiện nghĩa vụ tài sản

1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thoả thuận khác.
2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thoả thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

KHÁI NIỆM

Người để lại di sản thừa kế là người có tài sản sau khi chết để lại cho người còn sống theo ý chí của họ được thể hiện trong di chúc hay theo quy định của pháp luật;

KHÁI NIỆM

Người thừa kế là người được hưởng di sản thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật;

Điều kiện nhận thừa kế

- ❑ **Người thừa kế là cá nhân** phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết.
- ❑ Trường hợp **người thừa kế theo di chúc không là cá nhân** thì phải tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.

Thời điểm mở thừa kế

- Thời điểm mở thừa kế là thời điểm *người có tài sản chết.*
- Trường hợp Tòa án tuyên bố một người là đã chết thì thời điểm mở thừa kế là ngày quyết định này có hiệu lực.

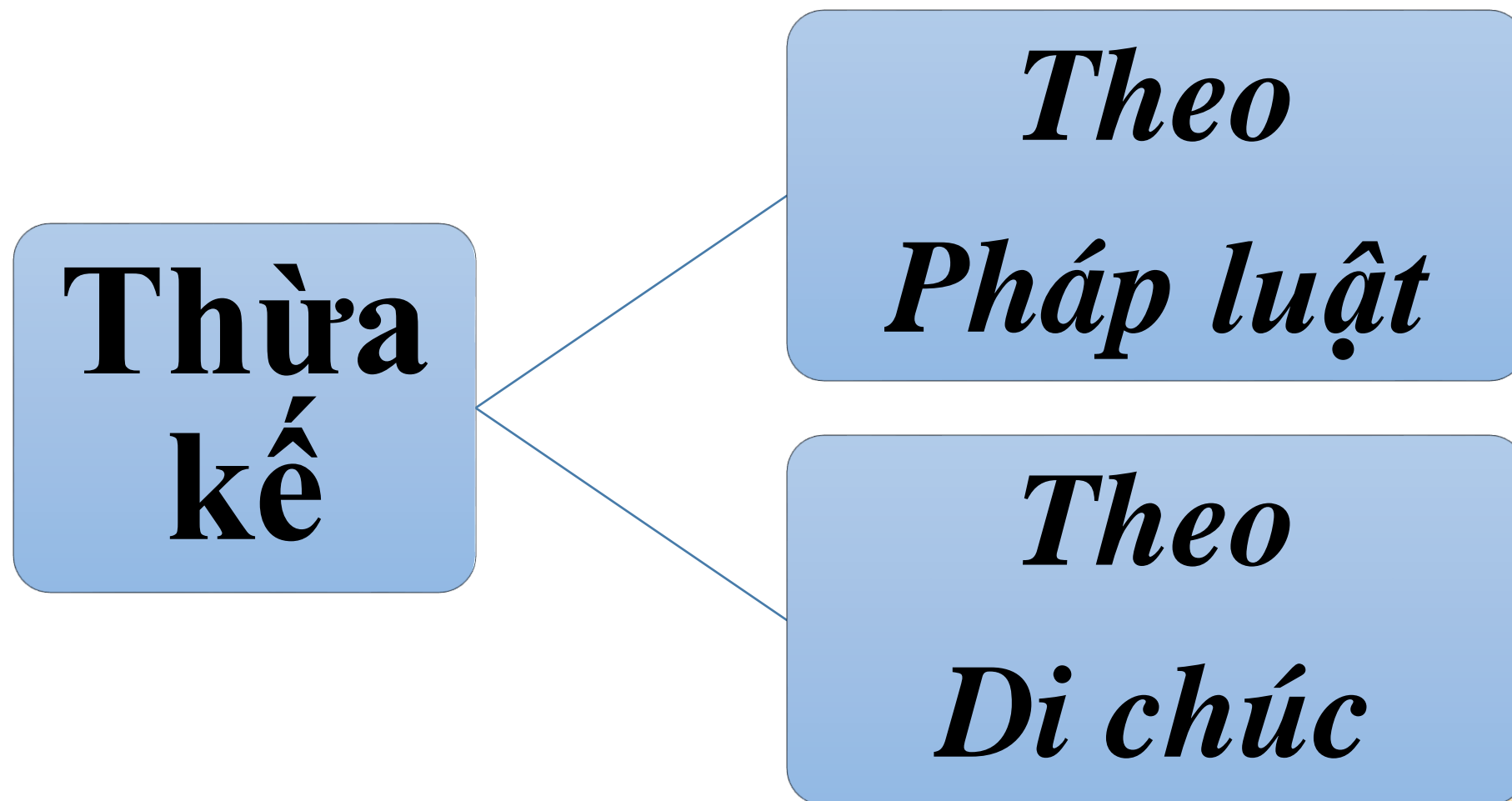
Tình huống

A biết mình bị ung thư và biết mình sống không còn bao lâu, A có người anh trai mới lấy vợ, A muốn lập di chúc để lại di sản của mình cho người con của anh trai mình (cháu gọi A bằng chú). A lập di chúc tháng 3/2017 thì tháng 5/2017 A đã mất. Tháng 6/2017, chị dâu của A mang thai và tháng 3/2018 chị dâu này sinh được một người con. Hỏi đứa bé này có được hưởng di sản của A theo di chúc đã lập hay không?

Những người không được hưởng di sản

- Người **bị kết án** về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó;
- Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản;
- Người **bị kết án** về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng;
- Người có hành vi lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, huỷ di chúc nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.

CÁC LOẠI THỪA KẾ



THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT

Thừa kế theo pháp luật là việc chuyển quyền sở hữu di sản của người chết sang cho những người thừa kế thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thừa kế theo pháp luật

**AI ĐƯỢC HƯỞNG THỪA KẾ
THEO PHÁP LUẬT?**

Ba hàng thừa kế theo pháp luật

Hàng 1

- Vợ, chồng của người chết
- Con (đẻ, nuôi) của người chết;
- Cha, mẹ (đẻ, nuôi) của người chết.

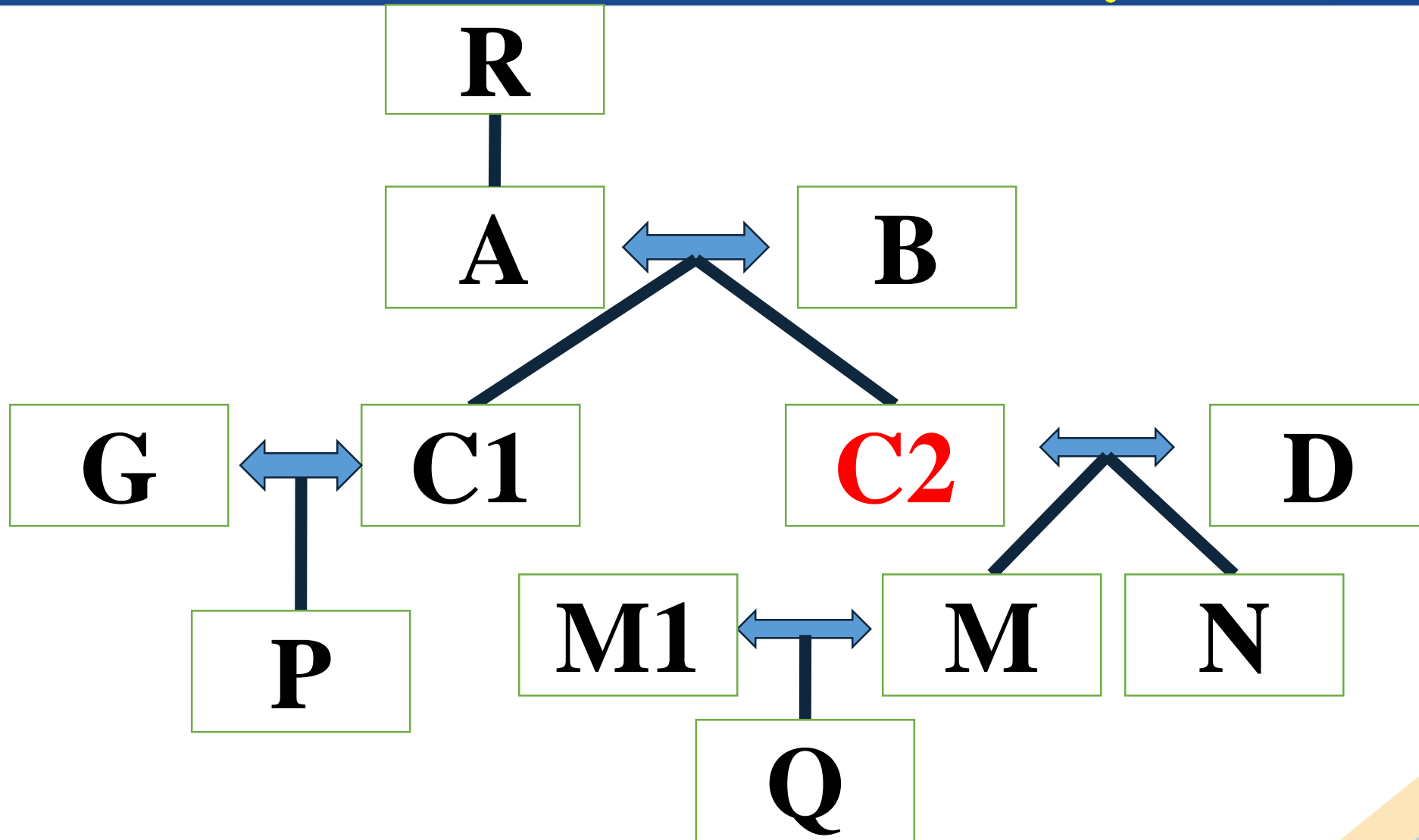
Hàng 2

- Ông, bà (nội ngoại + ruột) của người chết;
- Cháu (nội ngoại + ruột) của người chết;
- Anh chị em (ruột) của người chết.

Hàng 3

- Cụ (nội ngoại + ruột) của người chết;
- Chắt (nội ngoại + ruột) của người chết;
- Bác, chú, cậu, cô, dì – cháu (ruột) của người chết;

CHO SƠ ĐỒ PHẢ HỆ



Xác định người thừa kế theo pháp luật của **C2**.

Thừa kế theo pháp luật

CÁCH CHIA THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT?

Chia thừa kế theo pháp luật

- ❑ Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước (do đã chết, không có quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản).
- ❑ Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

CÁCH CHIA THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT

$$\text{MỘT SUẤT TK THEO PL} = \frac{\text{TỔNG DI SẢN}}{\text{SỐ NGƯỜI TK THEO PL}}$$

TÌNH HUỐNG

Hiếu kết hôn với Phương năm 1999, năm 2000 thì Tâm ra đời, năm 2009 Ngọc ra đời. Năm 2010 Hiếu đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc và chung sống với Luyến và sinh con là Quý năm 2010.

Ngày 14/2/2015 Hiếu đột tử. Hãy chia thừa kế trong trường hợp Hiếu chết không để lại di chúc biết: Hiếu và Phương có tài sản chung 1 tỷ 200 triệu, tài sản riêng của Hiếu 120 triệu. Hiếu không còn cha mẹ, Quý được Hiếu thừa nhận là con ruột.

LƯU Ý

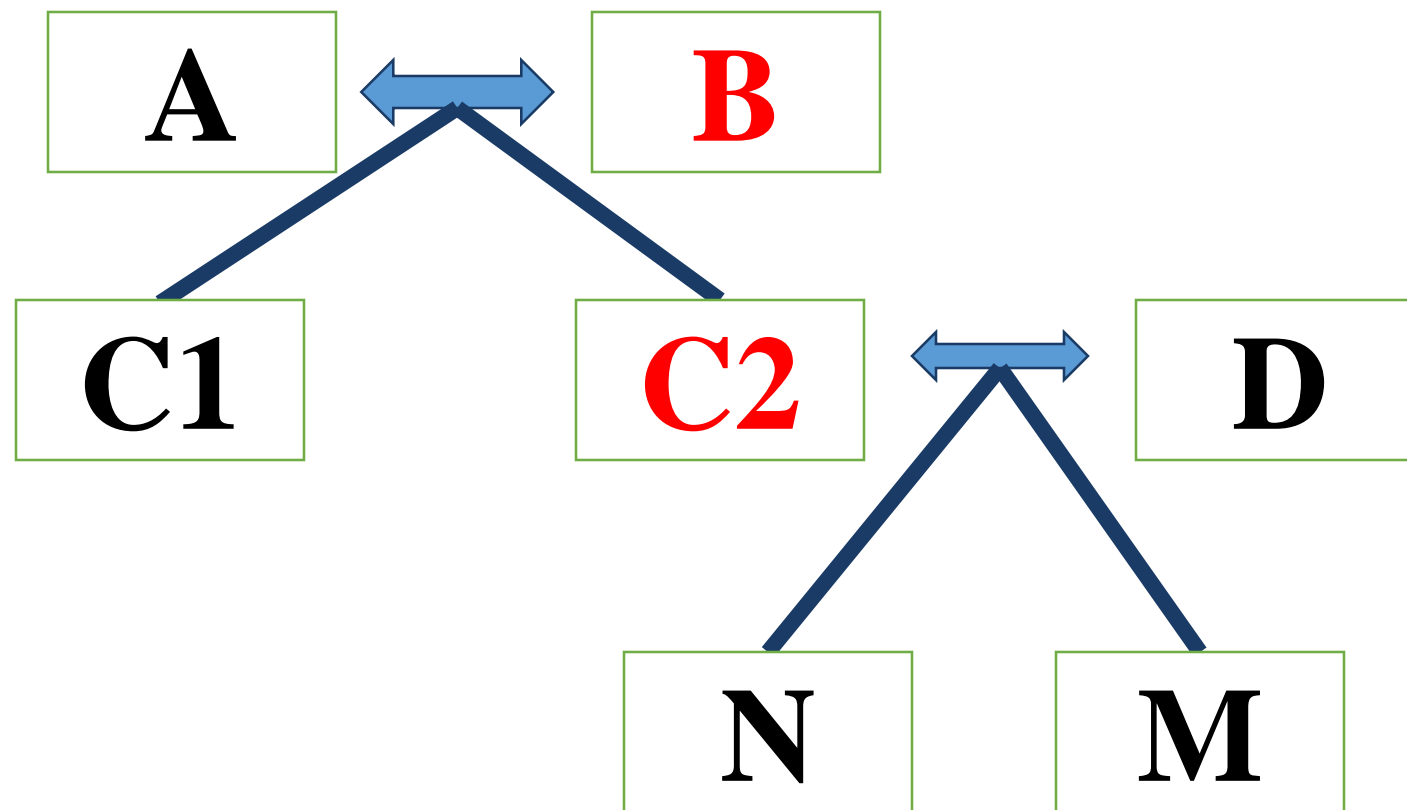
Trường hợp những người có quyền thừa kế di sản của nhau đều chết cùng thời điểm hoặc được coi là chết cùng thời điểm do không thể xác định được người nào chết trước (sau đây gọi chung là chết cùng thời điểm) **thì họ không được thừa kế di sản của nhau** và di sản của mỗi người do người thừa kế của người đó hưởng, **trừ trường hợp thừa kế thế vị.**

THỪA KẾ THẾ VỊ

Trong trường hợp **con** của người để lại di sản **chết trước hoặc cùng một thời điểm** với **người để lại di sản** thì **cháu** được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống;

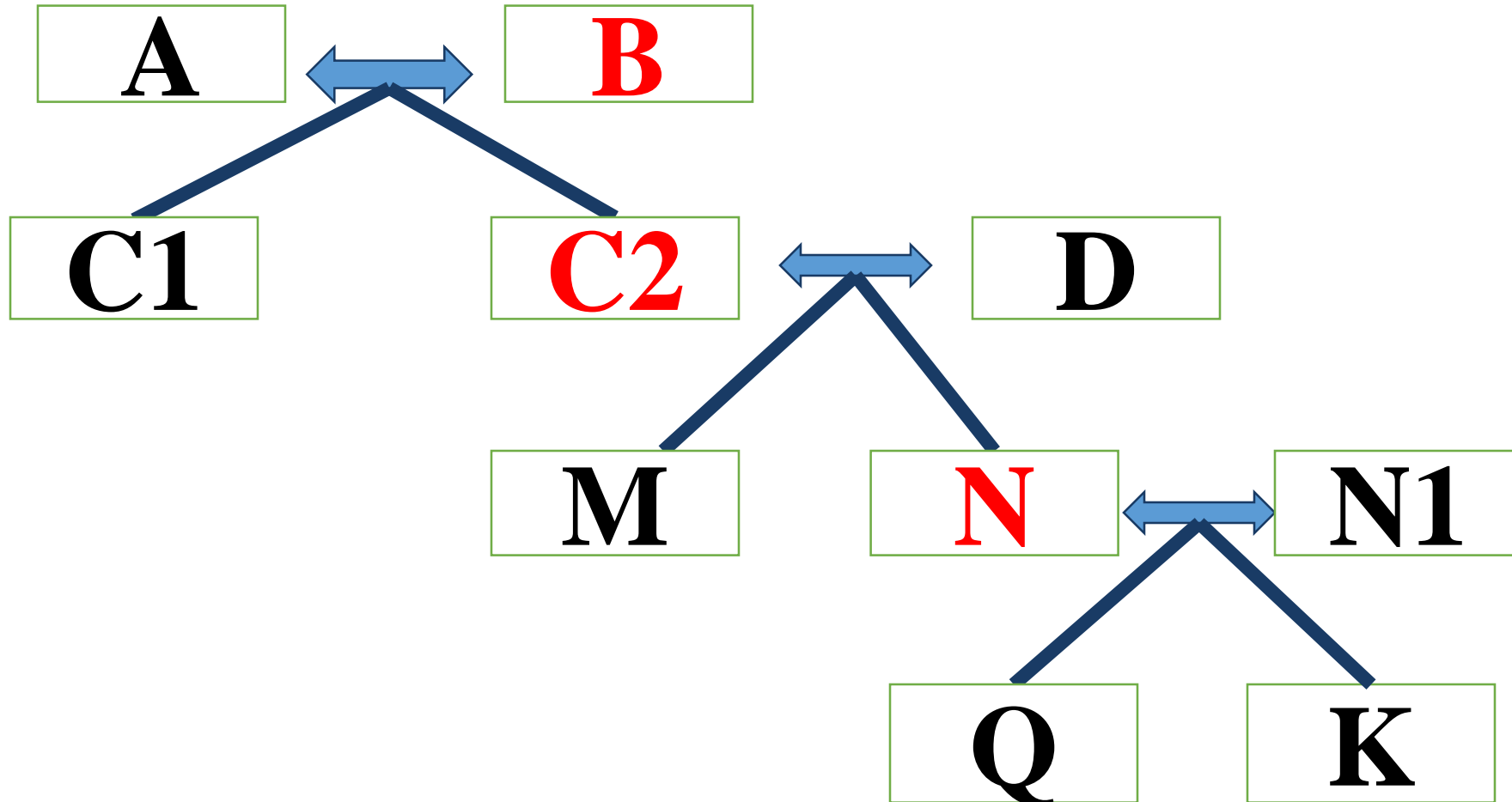
Nếu **cháu** cũng **chết trước hoặc cùng một thời điểm** với **người để lại di sản** thì **chắt** được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của **chắt** được hưởng nếu còn sống.

THỪA KẾ THỂ VỊ



*C2 chết trước hoặc cùng thời điểm với B
=> N,M thay thế cho C2 nhận thừa kế từ B.*

THỪA KẾ THỂ VỊ

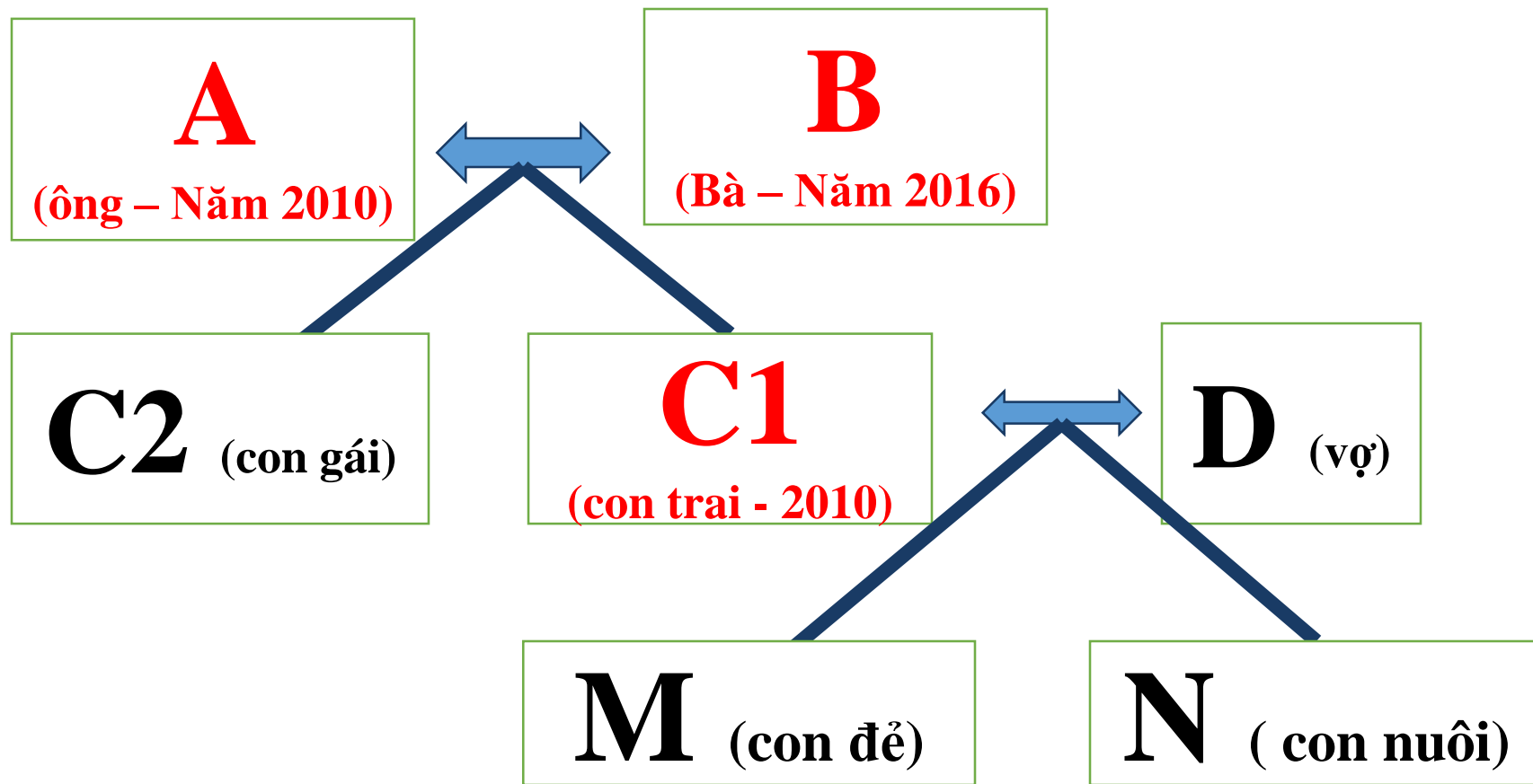


Vì **C2 chết trước hoặc cùng B** nên **M** và **N** thế vị **C2** để nhận thừa kế từ **B**. **N chết trước hoặc cùng C2 và B** \Rightarrow **Q, K** thế vị **N** và **C2** nhận thừa kế từ **B**.

Bài tập tình huống

Vợ (D) chồng (C1) tôi hiếm muộn, sống với nhau được 6 năm mà không có con. Sau khi nhận cháu gái (N) 5 tuổi về nuôi thì tôi sinh được một cháu trai (M). Khi cháu trai được 2 tuổi, **không may trong một tai nạn giao thông, ông nội (A) và bố cháu cùng bị tử vong năm 2010.** Bây giờ (2016) bà nội (B) cháu qua đời. Hỏi: Thừa kế được chia như thế nào biết bố mẹ chồng tôi có một ngôi nhà trị giá 12 tỷ, tài sản của vợ chồng tôi là 8 tỷ, chồng tôi còn một người em gái (C2)?

Sơ đồ



A và B có 12 tỷ, C1 và D có 8 tỷ

THỪA KẾ THEO DI CHÚC

Thừa kế theo di chúc là việc chuyển quyền sở hữu di sản thừa kế của người chết sang cho những người còn sống, theo sự định đoạt của người đó khi còn sống;

Di chúc hợp pháp

- a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép;
- b) **Nội dung** của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; **hình thức** di chúc không trái quy định của luật.

HÌNH THỨC DI CHỨC



```
graph TD; A[HÌNH THỨC DI CHỨC] --> B[VĂN BẢN]; A --> C[MIỆNG]; B --> D[KHÔNG CÓ NGƯỜI LÀM CHỨNG]; B --> E[CÓ NGƯỜI LÀM CHỨNG]; B --> F[ĐƯỢC CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC]; C --> G[Tính mạng bị đe dọa bởi cái chết, không lập di chúc bằng văn bản được.];
```

VĂN BẢN

*KHÔNG
CÓ
NGƯỜI
LÀM
CHỨNG*

*CÓ
NGƯỜI
LÀM
CHỨNG*

*ĐƯỢC
CÔNG
CHỨNG,
CHỨNG
THỰC*

MIỆNG

Tính mạng bị đe
doạ bởi cái chết,
không lập di chúc
bằng văn bản
được.

Di chúc hợp pháp

➤ **Di chúc miệng** được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai **người làm chứng** và ngay sau khi người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng, người làm chứng **ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ**. Trong thời hạn **05 ngày làm việc**, kể từ ngày người lập di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được **công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng**.

TÌNH HUỐNG

Có một ông lão nuôi được 19 con bò. Trước khi chết ông gọi 3 người con lại dặn dò. Thằng con cả $\frac{1}{2}$ đàn bò, thằng con thứ $\frac{1}{4}$ đàn bò, thằng con út $\frac{1}{5}$ đàn bò.

Bạn hãy chia thừa kế trong tình huống này.

TÌNH HUỐNG

Xem xét tình huống sau: A trước khi chết để lại di chúc cho vợ là B (đang mang thai của A). Nội dung di chúc như sau: sau khi A chết, tài sản của A được chia 3 phần, nếu B sinh con trai, con sẽ được 2 phần (B được 1 phần), nếu B sinh con gái, con sẽ được 1 phần (B được 2 phần). Sau khi A chết B sinh 1 trai, 1 gái.

Hỏi cách chia tài sản của A để lại như thế nào?

NỘI DUNG DI CHỨC NÀY CÓ GÌ ĐẶC BIỆT?

Hiếu kết hôn với Phương năm 1999, năm 2000 thì Tâm ra đời, năm 2009 Ngọc ra đời. Năm 2010 Hiếu đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc và chung sống với Luyến và sinh con là Quý năm 2010. Ngày 14/2/2015 Hiếu đột tử.

Giả sử trước khi chết Hiếu kịp lập di chúc miệng có nhiều người làm chứng rằng: tài sản của mình sẽ được chia đều cho 3 người là Luyến, Quý và Tâm thì di sản được chia như thế nào. Biết: Hiếu và Phương có tài sản chung 1 tỷ 200 triệu, tài sản riêng của Hiếu 120 triệu.

LƯU Ý

Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc:

- 1. Con chưa thành niên;*
- 2. Con đã thành niên mà không có khả năng lao động;*
- 3. Cha, mẹ, vợ, chồng.*

NGƯỜI THỪA KẾ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO NỘI DUNG DC

Những người này vẫn được hưởng phần di sản bằng **hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật** nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó.

KỶ PHẦN BẮT BUỘC

2/3 suất của người thừa kế theo luật (nếu thừa kế được chia theo pháp luật).

$$= \frac{2}{3} \frac{\text{Tổng di sản}}{\text{Số người TK (theo pháp luật)}}$$

TÌNH HUỐNG

Hiếu kết hôn với Phương năm 1999, năm 2000 thì Tâm ra đời, năm 2009 Ngọc ra đời.

Năm 2010 Hiếu đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc và chung sống với Luyến và sinh con là Quý năm 2010.

Ngày 14/2/2015 Hiếu đột tử. Giả sử trước khi chết Hiếu kịp lập di chúc miệng có nhiều người làm chứng rằng tài sản của mình sẽ được chia đều cho 3 người là Luyến, Quý và Tâm thì di sản được chia như thế nào. Biết: Hiếu và Phương có tài sản chung 1 tỷ 200 triệu, tài sản riêng của Hiếu 120 triệu.

Chia thừa kế

- 1. Bước 1: Xác định di sản thừa kế**
- 2. Bước 2: Xác định loại thừa kế**
- 3. Bước 3: Xác định người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật.**
- 4. Bước 4: Chia thừa kế**

TÌNH HUỐNG

Ông A kết hôn với bà B từ năm 1986 không có con, từ 1990 đến nay ông A và bà B ly thân. Ông A sống chung với bà H sinh được 2 người con T (19 tuổi) và K (14 tuổi).

Ông A chết để lại di chúc như sau: chia cho bà H 2 tỷ, **cho K 1 tỷ**, cho bà giúp việc 1 tỷ, cho anh lái xe 1 tỷ, tặng trại trẻ mồ côi X 3 tỷ.

Hãy chia thừa kế biết ông A có tổng tài sản 12 tỷ.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỪA KẾ

1. Thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết. Trong trường hợp Tòa án tuyên bố một người là đã chết thì thời điểm mở thừa kế là ngày được xác định là ngày quyết định có hiệu lực.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỪA KẾ

2. Địa điểm mở thừa kế là nơi cư trú cuối cùng của người để lại di sản; nếu không xác định được nơi cư trú cuối cùng thì địa điểm mở thừa kế là nơi có toàn bộ hoặc phần lớn di sản.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỪA KẾ

3. Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế. Hết thời hạn này thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỪA KẾ

Trường hợp không có người thừa kế đang quản lý di sản thì di sản được giải quyết như sau:

- a) Di sản thuộc quyền sở hữu của người đang chiếm hữu theo quy định tại Điều 236 của Bộ luật Dân sự;
- b) Di sản thuộc về Nhà nước, nếu không có người chiếm hữu quy định tại điểm a khoản này.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỪA KẾ

- Thời hiệu để người thừa kế **yêu cầu xác nhận quyền thừa kế của mình hoặc bác bỏ quyền thừa kế của người khác** là 10 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế.
- Thời hiệu **yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại** là 03 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế.

TÌNH HUỐNG

Ông A và bà B kết hôn từ năm 1980, có 3 người con H, M, K. Năm 1990 ông A và bà B ly thân, ông A chung sống với bà T sinh được hai con: N (sinh năm 1992) và P (sinh năm 1994). Năm 2017 trước khi chết H để lại di chúc chia toàn bộ tài sản của mình cho ông A và bà B. Năm 2019 ông A chết lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho bà B, M, K mỗi người một phần bằng nhau. Hãy chia thừa kế biết:

- H có vợ là D và 2 con (S và Q đều dưới 18 tuổi); Vợ chồng H có tài sản 6 tỷ.*
- Ông A và bà B có chung ngôi nhà 5 tỷ.*



**THANK
YOU**